

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo,
phòng, chống tham nhũng năm 2024**

(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/11/2024)

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh, các cơ quan, ban, ngành cấp trên và sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện, từ đó tạo được sự chuyển biến tích cực, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 02 cuộc (Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với UBND xã Triệu Độ; Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện).

- Số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang: 01 cuộc thanh tra (Thanh tra việc chấp hành pháp luật công tác quản lý và sử dụng đất đối với UBND thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị) và 02 cuộc kiểm tra (Kiểm tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã Triệu Long đối với việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Kiểm tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã Triệu Hòa đối với việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo).

b. Kết luận thanh tra

* Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 02 cuộc;

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 02 đơn vị, cụ thể: Kết luận thanh tra số 104/KL-TTr ngày 28/12/2023 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật công tác quản lý và sử dụng đất đối với UBND thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Kết luận số 52/KL-TTr

ngày 16/8/2024 về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đối với UBND xã Triệu Độ.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Không

+ Xử lý về trách nhiệm: Yêu cầu đơn vị tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan.

- Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các đơn vị liên quan đến nội dung thanh tra: Không.

* Tổng số cuộc kiểm tra đã ban hành kết luận: 02 cuộc; Số đơn vị được kiểm tra: 02 đơn vị, cụ thể: Kết luận số 13/KL-TTr ngày 30/01/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc kiểm tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã Triệu Long đối với việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Kết luận số 14/KL-TTr ngày 30/01/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc kiểm tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã Triệu Hòa đối với việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c. Kết quả thực hiện kết luận thanh tra

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 02

- Tiến độ thực hiện kết luận thanh tra: Số kết luận đã hoàn thành: 02; Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 0.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

d. Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra: Không.

2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Không

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không

3. Xây dựng lực lượng

- Tổng số công chức trong kỳ báo cáo: 04 người (số thanh tra viên cao cấp: 0, thanh tra viên chính: 0, thanh tra viên: 04);

- Biến động tăng, giảm số lượng công chức trong kỳ báo cáo: Không

- Số người được chuyển đổi vị trí công tác/ số người phải chuyển đổi theo kế hoạch: Không

- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành Thanh tra: Không.

- Số cán bộ, công chức có vi phạm và kết quả xử lý (tổng số cá nhân vi phạm, đã xử lý, đang và chưa xử lý): Không

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Kết quả tiếp công dân: 203 lượt/255 người/198 vụ việc, trong đó:

- Chủ tịch UBND huyện, Thanh tra huyện, Ban Tiếp công dân huyện tiếp 39 lượt/60 người/39 vụ việc, chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai; không có đoàn đông người. Trong đó:

+ Tiếp định kỳ của lãnh đạo UBND huyện: 09 lượt/20 người/09 vụ việc

+ Tiếp thường xuyên: 30 lượt/40 người/30 vụ việc.

- UBND các xã, thị trấn tiếp 164 lượt/195 người/159 vụ việc đến phản ánh, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai, chế độ chính sách...

UBND huyện chỉ đạo Ban Tiếp công dân huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn tích cực, chủ động trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận, tham mưu xử lý, giải quyết đơn, bảo đảm các điều kiện phục vụ cho công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư của công dân theo quy định.

Đối với những đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, Ban Tiếp công dân, Thanh tra huyện đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết kịp thời, đúng trình tự, thủ tục luật định, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; đối với những đơn chuyển UBND các xã, thị trấn và các cơ quan khác, UBND huyện chỉ đạo Ban Tiếp công dân huyện thường xuyên theo dõi, tham mưu UBND huyện ban hành văn bản đôn đốc việc xử lý, giải quyết và có báo cáo đối với các trường hợp đã chuyển đơn; đối với những trường hợp có vướng mắc, phức tạp, kéo dài, UBND huyện tổ chức họp các ngành, các cơ quan chuyên môn để có phương án giải quyết đảm bảo quy định.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số đơn: 237 đơn, trong đó:

- UBND huyện tiếp nhận: 117 đơn/117 vụ việc (Tiếp nhận trong kỳ: 117⁽¹⁾ đơn):

¹**Đơn KNPA (117 đơn): Triệu Giang (09 đơn):** ông Hồ Nam, bà Hồ Thị Mỹ Lệ, ông Trịnh Đình Tài, ông Trịnh Đình Đô, ông Hồ Việt Thúc (04 đơn), 04 hộ dân xã Triệu Giang; **TT Ái Tử (12 đơn):** ông Hoàng Đông, ông Nguyễn Văn Sửu, ông Phạm Văn Cường, bà Trịnh Thị Mỹ Hương, bà Đặng Thị Hồng Gấm, bà Lê Thị Lựu, bà Lê Thị Mai, ông Nguyễn Tôn, ông Nguyễn Ngọc Hùng (03 đơn); Công ty TNHH May và Thiết bị y tế huyện Triệu Phong; **Triệu Phước (05 đơn):** ông Đoàn Viết Hiệp, ông Nguyễn Văn Nông, 04 hộ nuôi tôm, bà Hồ Tú Oanh (02 đơn); **Triệu Độ (05 đơn):** các hộ dân thôn An Lợi, ông Đinh Văn Dũng, ông Trương Hiền (02 đơn), ông Nguyễn Văn Nhật và Lê Cao Anh; **Triệu Thượng (12 đơn):** bà Trần Thị Huyền Trinh, ông Võ Long, ông Hồ Văn Hoài, ông Phan Sáu, ông Phan Văn Sơn, bà Hoàng Thị Thuyết, ông Nguyễn Hữu Tuấn, ông Nguyễn Văn Hào, ông Lê Văn Hóa, ông Hoàng Công Hùng (02 đơn); bà Trương Thị Đào; **Triệu Trạch (13 đơn):** ông Nguyễn Trường Giang, bà Thái Thị Thắm, ông Lê Việt Hùng, ông Trần Văn Đàn, ông Lê Chiến (02 đơn), bà Trần Thị Thu, ông Lê Hoàng, các hộ dân thôn Linh An, ông Lê Ngọc Tường, bà Lê Thị Thơ, ông Nguyễn Hiếu, ông Lê Văn Hương; **Triệu Sơn (01 đơn):** ông Trần Hữu Bé; **Triệu Vân (04 đơn):** bà Trần Thị Viên, ông Phạm Văn Thiệu, ông Hoàng Văn Triền, ông Trần Khương Khanh; **Triệu Long (04 đơn):** ông Nguyễn Thông, bà Võ Thị Yên, ông Nguyễn Văn Phóng, bà Cao Thị Mỹ Hạnh và Lê Thị Hương Xuân; **Triệu Thuận (03 đơn):** ông Nguyễn Văn Lôi, bà Nguyễn Thị Hồng Hoa, người dân thôn Dương Đại Lộc; **Triệu Thành (10 đơn):** ông Nguyễn Thanh Hậu (02 đơn), ông Trần Quy, ông Phan Ngọc Chiến, ông Hoàng Kim Tài, bà Lê Thị Liên, ông Hồ Công An, ông Nguyễn Gia Tú, bà Hồ Thị Loan, ông Trần Đình Long; **Triệu An (04 đơn):** ông Lê Văn Thanh, ông Lê Quang Học, ông

+ Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 117 đơn/117 đơn
 + Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 117 đơn/117 vụ việc
 - UBND các xã, thị trấn tiếp nhận: 120 đơn/120 vụ việc (Tiếp nhận trong kỳ: 120 đơn/120 vụ việc):

+ Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 120 đơn/120 vụ việc
 + Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 120 đơn/120 vụ việc

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0
 + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0
 + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 237 đơn/237 vụ việc

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 222 đơn/222 vụ việc.
 + Số đơn hướng dẫn: 02 đơn/02 vụ việc

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết xong: 13 đơn/13 vụ việc (trong đó: UBND xã: 13 đơn)

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền UBND huyện: 55⁽²⁾ đơn/55 vụ việc

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền UBND huyện: 182 đơn/182 vụ việc, trong đó:

+ UBND huyện chuyển đơn: 60 đơn⁽³⁾/60 vụ việc

Hoàng Thanh Quang, ông Lê Minh Đức; **Triệu Ái (08 đơn)**: ông Nguyễn Bông, ông Hoàng Hà, bà Võ Thị Út, bà Lê Thị Diệu Nhơn, ông Đặng Sỹ Vĩnh, các hộ dân thôn Hà Xá, ông Hoàng Đức Sang; ông Hoàng Thắng, bà Lê Thị Liễu và ông Hoàng Tư; **Triệu Tài (08 đơn)**: ông Lê Thiên Sứ, ông Nguyễn Quang Phúc, bà Nguyễn Thị Lệ Thu; ông Phan Thanh Tuấn, Phan Văn Nhật, Phan Trung Hải; các hộ dân thôn Đồng Tâm, ông Trần Hữu, ông Phan Thanh Tuấn, ông Phan Trung Hải; **Triệu Lãng (03 đơn)**: ông Phan Thanh Biên, ông Trần Đăng Hải (02 đơn); **Triệu Trung (01 đơn)**: ông Đoàn Ngọc Quốc; **Triệu Đại (01 đơn)**: các tiểu thương chợ Thuận; **Triệu Hòa (01 đơn)**: bà Dương Thị Đào; **TX Quảng Trị (02 đơn)**: ông Võ Nghi, bà Trần Thị Hữu Phước; **TP Đà Nẵng (02 đơn)**: bà Võ Thị Kim Quy (02 đơn); **Vũng Tàu (01 đơn)**: ông Đoàn Quang Khâm; **Hải Lăng (01 đơn)**: ông Mai Thanh Long; **Kon Tum (01 đơn)**: ông Lê Lợi; **TP Đông Hà (04 đơn)**: ông Nguyễn Công Hạnh (02 đơn), ông Đoàn Thanh Bảo, ông Nguyễn Trinh; **Hướng Hóa (02 đơn)**: bà Nguyễn Thị Hà, bà Phạm Thị Mai.

²**Đơn thuộc thẩm quyền UBND huyện (55 đơn)**: ông Phan Văn Sơn, ông Phan Sáu, ông Hồ Văn Hoài, bà Hoàng Thị Thuyết, ông Nguyễn Văn Hào, ông Lê Văn Hóa (Triệu Thượng), bà Võ Thị Yên (Triệu Long), bà Trần Thị Viên, ông Hoàng Văn Triển (Triệu Vân); ông Trương Hiền, ông Nguyễn Văn Nhật và Lê Cao Anh (Triệu Độ); ông Hồ Viết Thúy (Triệu Giang, 03 đơn), bà Hồ Thị Mỹ Lệ; ông Lê Văn Thanh, ông Lê Quang Học, ông Hoàng Thanh Quang (Triệu An); bà Nguyễn Thị Hồng Hoa, ông Nguyễn Văn Lờ (Triệu Thuận); ông Nguyễn Văn Sứ, ông Phạm Văn Cường, bà Trịnh Thị Mỹ Hương, ông Nguyễn Ngọc Hùng (03 đơn), bà Đặng Thị Hồng Gấm, ông Nguyễn Tôn (TT Ái Từ); ông Lê Chiến (02 đơn), ông Lê Viết Hùng, ông Lê Hoàng (Triệu Trạch); ông Hồ Công An, ông Nguyễn Gia Tú, bà Hồ Thị Loan, ông Nguyễn Thanh Hậu (02 đơn), ông Trần Đình Long (Triệu Thành); ông Nguyễn Văn Nông, 04 hộ nuôi tôm, bà Hồ Tú Oanh (Triệu Phước, 02 đơn); ông Hoàng Hà, Các hộ dân thôn Hà Xá; ông Hoàng Thắng, bà Lê Thị Liễu, ông Hoàng Tư (Triệu Ái); ông Trần Đăng Hải (Triệu Lãng, 02 đơn); bà Nguyễn Thị Lệ Thu (Triệu Tài); ông Võ Nghi, bà Trần Thị Hữu Phước (TX Quảng Trị); ông Nguyễn Công Hạnh, ông Nguyễn Trinh (TP Đông Hà); bà Phạm Thị Mai (Tân Thành, Hướng Hóa); bà Võ Thị Kim Quy (Tp Đà Nẵng); ông Lê Lợi (Kon Tum).

³**Đơn chuyển UBND các xã, thị trấn (41 đơn)**: Triệu Độ (02 đơn); Triệu Sơn (01 đơn); TT Ái Từ (04 đơn); Triệu Thành (04 đơn); Triệu Trạch (05 đơn); Triệu Đại (03 đơn); Triệu Long (02 đơn); Triệu Thượng (05 đơn); Triệu Tài (07 đơn); Triệu Thuận (01 đơn); Triệu Ái (02 đơn); Triệu Trung (01 đơn); Triệu An (01 đơn); Triệu Vân (01 đơn); Triệu Giang (02 đơn). **Đơn chuyển cơ quan khác (19 đơn)**: Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh QT-CN huyện TP (12 đơn); Ban CHQS huyện (03 đơn); Tòa án nhân dân huyện (01 đơn); Công an huyện Triệu Phong (01 đơn); BQLDA ĐT&XD tỉnh Quảng Trị (01 đơn); Điện lực Triệu Phong (01 đơn).

+ UBND huyện hướng dẫn: 02 đơn⁽⁴⁾/02 vụ việc

+ UBND các xã, thị trấn trực tiếp tiếp nhận: 120 đơn/120 vụ việc

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết khiếu nại: 0

b) Kết quả giải quyết tố cáo: 0

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh:

Đối với đơn thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 55 đơn/55 vụ việc trên tổng số 55 đơn/55 vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 100%.

4. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

+ Ban hành Công văn số 353/UBND-NC ngày 26/01/2024 về việc thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Ban hành Công văn số 1384/UBND-NC ngày 16/4/2024 về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024.

+ Ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 07/6/2024 về phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV trên địa bàn huyện Triệu Phong.

+ Ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 07/10/2024 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Đại biểu QH khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: 02 cuộc/02 đơn vị

+ Chỉ đạo Thanh tra huyện ban hành Quyết định số 38/QĐ-TTr ngày 13/5/2024 về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đối với UBND xã Triệu Độ. Ngày 16/8/2024, Chánh Thanh tra huyện ban hành Kết luận số 52/KL-TTr về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đối với UBND xã Triệu Độ.

+ Chỉ đạo Thanh tra huyện ban hành Quyết định số 81/QĐ-TTr ngày 14/11/2024 về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đối với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện.

⁴Đơn hướng dẫn (02 đơn): ông Mai Thanh Long (Hải Lăng); bà Lê Thị Diệu Nhon (Triệu Ái).

Ngày 20/11/2024, Đoàn Thanh tra công bố Quyết định thanh tra. Hiện nay, Đoàn Thanh tra đang tiến hành thanh tra theo Kế hoạch phê duyệt.

- Kiến nghị xử lý trách nhiệm: Không
- Đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: Không
- Tổng số kết luận thực hiện: 01 kết luận; Đã thực hiện: 01 kết luận.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn huyện; Công văn số 899/UBND-NC ngày 19/3/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 06/2/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 06-KH/BCSD ngày 04/3/2024 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 05/8/2024 về thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích trên địa bàn huyện Triệu Phong năm 2024; Công văn số 4709/UBND-NC ngày 25/11/2024 v/v hướng dẫn tổ chức công tác kê khai tài sản, thu nhập, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024....

b) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2024 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024. Ngày 15/11/2024, UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 557/BC-UBND về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của UBND huyện Triệu Phong.

c) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo chung công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng; đồng thời, giao Thanh tra huyện làm đầu mối, chủ trì, phối hợp

với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND huyện đã tích cực chỉ đạo Hội đồng tuyên truyền, phổ biến pháp luật huyện phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa thông tin – Thể dục thể thao huyện và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực với nhiều hình thức đa dạng, như: tổ chức Hội nghị lồng ghép, xây dựng khai thác tủ sách pháp luật, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử huyện Triệu Phong...

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện 01 cuộc kiểm tra trách nhiệm năm 2023 chuyển sang (Kiểm tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã Triệu Long đối với việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng), 02 cuộc thanh tra trách nhiệm theo kế hoạch năm 2024 (Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của UBND xã Triệu Độ; Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện). Đến nay đã hoàn thành 02/02 cuộc thanh tra, kiểm tra về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; 01 cuộc thanh tra đang tiến hành. Các cuộc thanh tra, kiểm tra đã thực hiện đầy đủ, đúng quy trình nghiệp vụ trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Đoàn Thanh tra, Đoàn Kiểm tra. Các kết luận thanh tra, kiểm tra đều được tổ chức công bố tại đơn vị được thanh tra theo quy định và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện Triệu Phong (địa chỉ: <http://trieuphong.quangtri.gov.vn>).

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND huyện đã thực hiện công khai, minh bạch các lĩnh vực theo quy định: ban hành, đăng tải 7907 văn bản trên Cổng Thông tin điện tử huyện <http://trieuphong.quangtri.gov.vn> và thực hiện việc công khai đảm bảo theo đúng quy định; cụ thể ở một số lĩnh vực:

- Lĩnh vực đất đai: UBND huyện ban hành Thông báo số 25/TB-UBND ngày 16/02/2024 về việc công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Triệu Phong; Thông báo số 88/TB-UBND ngày 24/4/2024 về việc công bố công khai điều

chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Triệu Phong; Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 về việc điều chỉnh Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 08/12/2009 của UBND huyện Triệu Phong về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thông báo số 151/TB-UBND ngày 03/7/2024 về việc công bố công khai điều chỉnh vị trí, ranh giới, địa điểm công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Triệu Phong; Báo cáo số 419/BC-UBND ngày 06/9/2024 về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng, sắp xếp lại tài sản công là cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện Triệu Phong giai đoạn 2018-2024, Công văn số 4263/UBND-TN ngày 24/10/2024 về việc giải quyết vướng mắc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024; Công văn số 4428/UBND-TN ngày 05/11/2024 về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành định mức thống kê kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh...

- Lĩnh vực tài chính: UBND huyện ban hành Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách QLHC, sự nghiệp năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo năm 2024 (Đợt 2); Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 05/3/2024 bổ sung kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát lĩnh vực kinh tế ngân sách giai đoạn 2020-2022 trên địa bàn huyện Triệu Phong; Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 về việc công bố công khai số liệu dự toán năm 2024 huyện Triệu Phong; Công văn số 611/UBND-TH ngày 26/02/2024 về việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Công văn số 1489/UBND-TH ngày 23/4/2024 về việc cung cấp văn bản hướng dẫn chỉ định thầu theo Luật Đấu thầu số 22/2023/QH-15; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 21/6/2024 về kế hoạch và dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính NSNN 3 năm 2025-2027 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 về việc thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 của các trường học trên địa bàn huyện...

- Lĩnh vực tổ chức cán bộ: UBND huyện ban hành Công văn số 645/UBND-NV ngày 27/02/2024 về việc thực hiện bổ nhiệm, tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức, hợp đồng năm 2024; Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tại các trường học thuộc UBND huyện; Báo cáo số 167/BC-UBND ngày 19/4/2024 về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý, sắp xếp các cơ quan chuyên môn theo

Kế hoạch năm 2024 của Bộ Nội vụ; Công văn số 2439/UBND-NC ngày 26/6/2024 về công tác cán bộ; Công văn số 3076/UBND-VX ngày 29/7/2024 về việc tham gia ý kiến việc đăng ký người được bổ nhiệm, Báo cáo số 497/BC-UBND ngày 18/10/2024 về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024, Quyết định số 3398/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 về việc cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo, Công văn số 4679/UBND-NV ngày 21/11/2024 về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ và biệt phái công chức...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, sử dụng tài sản công; đồng thời yêu cầu các cơ quan đơn vị chấp hành đúng quy định hiện hành về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện đã ban hành và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND huyện về việc ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, quy định cụ thể về các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thi hành công vụ, nhiệm vụ, giao tiếp ứng xử với Nhân dân. UBND huyện ban hành Công văn số 147/UBND-NV ngày 12/01/2024 về việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Triệu Phong; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND huyện Triệu Phong về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Triệu Phong năm 2024; Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 11/7/2024 kết quả thực hiện Đề án Văn hóa công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện Triệu Phong; Công văn số 3208/UBND-NV ngày 09/8/2024 về việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Triệu Phong; Báo cáo số 543/BC-UBND ngày 13/11/2024 về việc kết quả thực hiện Đề án Văn hóa công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện Triệu Phong...

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 01 công chức cấp xã⁵.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

⁵ chuyển đổi vị trí công tác công chức Văn phòng thống kê UBND xã Triệu Thuận làm Kế toán UBND xã Triệu Thuận.

- Về cải cách hành chính: UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo về Cải cách hành chính: Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 19/01/2024 về cải cách hành chính nhà nước huyện Triệu Phong năm 2024; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 31/01/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước huyện Triệu Phong năm 2024; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 05/4/2024 về thực hiện Kế hoạch số 119-KH/HU ngày 06/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Công văn số 4470/UBND-NV ngày 29/12/2023 về chấn chỉnh, khắc phục một số tồn tại, hạn chế qua kết quả kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh; Công văn số 280/UBND-NV ngày 23/01/2024 về việc triển khai Kế hoạch Cải cách hành chính của huyện và ban hành kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của cơ quan, đơn vị; Công văn số 281/UBND-NV ngày 23/01/2024 về việc phân tích, đánh giá và giải pháp khắc phục chỉ số Cải cách hành chính năm 2023, Công văn số 2862/UBND-NV ngày 12/7/2024 về việc đôn đốc triển khai nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2024 tại các cơ quan, đơn vị;... Đồng thời, ban hành Báo cáo số 65/BC-BCĐ ngày 25/02/2024 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện Triệu Phong về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo và kết quả công tác Cải cách hành chính huyện năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 14/3/2024 về công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2024; Báo cáo số 399/BC-UBND ngày 19/8/2024 về công tác cải cách hành chính 7 tháng đầu năm 2024; Công văn số 3453/UBND-NV ngày 27/8/2024 về việc gửi danh sách đăng ký tập huấn công tác CCHC, Báo cáo số 429/BC-UBND ngày 12/9/2024 về công tác cải cách hành chính quý III năm 2024, Báo cáo số 566/BC-UBND ngày 19/11/2024 về kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế Chỉ số CCHC năm 2023...

- Về ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Công văn số 1228/UBND-VX ngày 15/4/2022 về việc tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện đã ban hành Công văn số 4061/UBND-NC ngày 01/12/2023 về việc hướng dẫn tổ chức công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2023. Kết quả: Số người kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2023 là 127 người (số người kê khai TSTN hàng năm: 107; số người kê khai TSTN bổ sung: 11; số người kê khai

TSTN lần đầu: 09). Ngày 14/5/2024, UBND huyện ban hành Báo cáo số 199/BC-UBND về kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023. Ngày 25/11/2024, UBND huyện ban hành Công văn số 4709/UBND-NC về việc hướng dẫn công tác kê khai tài sản thu nhập, công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2024 đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

MTTQVN huyện, các tổ chức chính trị - xã hội đã thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đúng các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường phối hợp giám sát, tổ chức, động viên Nhân dân phát hiện, tham gia góp ý, phê bình hành vi, việc làm sai trái của cán bộ, Đảng viên; qua đó góp phần quan trọng trong việc phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý các vụ việc tham nhũng trên địa bàn huyện, đảm bảo thực chất, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

IV . NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

- Công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm, tăng cường; tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, góp phần quan trọng giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện đảm bảo quy định

pháp luật, thấu tình đạt lý. Thông qua hoạt động tiếp công dân, các cơ quan, tổ chức tiếp nhận được các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cũng như những phản hồi, góp ý của Nhân dân liên quan đến việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật trong thực tiễn cuộc sống. Qua đó, các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết thực hiện trách nhiệm, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân; đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các quy định không phù hợp, chưa hiệu quả trong thực tiễn.

- UBND huyện đã thực hiện đồng bộ, có hiệu quả nhiều biện pháp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn huyện chưa phát hiện trường hợp có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nói riêng tuy đã được triển khai nhưng có lúc chưa thường xuyên; nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thực sự hiệu quả.

- Quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị ở một số địa phương chưa kịp thời, chưa dứt điểm, chưa kết hợp đồng bộ giữa các giải pháp vận động thuyết phục, giáo dục, cảm hóa, đối thoại với việc xử lý dứt khoát, nghiêm minh theo quy định của pháp luật dẫn đến việc công dân tiếp tục gửi đơn vượt cấp, kéo dài.

- Một số vụ việc đã được giải quyết đúng quy định pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục có đơn thư gửi các cấp.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng có lúc chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng xử lý, giải quyết đơn thư chưa kịp thời.

3. Nguyên nhân

- UBND các xã, thị trấn chưa quan tâm đúng mức việc tuyên truyền, tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp để vận động, giải thích, hướng dẫn người dân thực hiện việc kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật.

- Công tác quản lý đất đai tồn tại bất cập, việc phát hiện, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ở một số địa phương chưa kịp thời, chưa triệt để.

- Cán bộ, công chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ở cơ sở là công chức kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; một số công chức cơ sở tham mưu thủ trưởng đơn vị giải quyết khiếu nại, tố cáo một số vụ việc chưa căn cứ quy định pháp luật để giải quyết theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định: không tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp theo quy định; quá trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị chỉ ban hành báo cáo xử lý, giải quyết vụ việc lên cấp trên nhưng

không ban hành văn bản trả lời cho công dân theo quy định; công tác xử lý, phân loại đơn thư chưa đảm bảo nội dung, thẩm quyền...

- Trình độ hiểu biết về chính sách pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân còn hạn chế nên không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khiếu nại, tố cáo, không chấp hành quyết định giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

- Một số quy định pháp luật hiện hành còn nhiều bất cập, chưa theo kịp thực tiễn, dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng và giải quyết dứt điểm các vụ việc.

C. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2025

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trong đó tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng... góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện.

2. Tập trung thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, gắn với thực hiện chính sách an ninh xã hội, quản lý đất đai... không để tồn đọng kéo dài làm phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự, khiếu kiện vượt cấp, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, bức xúc, đặc biệt trước và trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

3. Thực hiện tốt công tác phòng ngừa tham nhũng, chống lãng phí; tập trung chỉ đạo, thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy trình, gắn với việc thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở. Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật gắn với việc kiểm soát chặt chẽ quyền lực nhà nước, kiểm soát xung đột lợi ích, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền

hạn; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Chỉ đạo Thanh tra huyện tăng cường hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, đôn đốc UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tiếp công dân, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

5. Tiếp tục chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do mình quản lý. Chú trọng công tác hòa giải cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng phục vụ kỳ họp HĐND huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026 (Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/11/2024) của UBND huyện Triệu Phong./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- BTVHU;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT;
- CPVP, CV_{NC};
- Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Linh